

**TÒA ÁN NHUNG DÂN  
THỊ XÃ TÂN CHÂU  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/01/2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và  
gia đình, ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Trường Vũ;

2. Bà Văng Thảo Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Hữu Lợi, Thư ký Tòa án Nhung dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thuỳ Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 166/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HN ngày 16 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khóm A, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt;

Bị đơn: Anh Lâm Thanh K, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khóm D, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Kim N trình bày: Chị N và anh Lâm Thanh K, tự tìm hiểu, yêu thương nhau, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã T, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 65/2020, ngày 18/11/2020. Thời gian đầu, chị N và anh K chung sống hạnh phúc. Đến khoảng đầu tháng 02 năm 2021, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và đã sống xa nhau cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do

anh K không có nghề nghiệp ổn định, không chăm lo cuộc sống gia đình. Ngoài ra, anh K có hành vi bạo hành, xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị N. Trước đây, chị N có làm đơn xin ly hôn anh K tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, nhưng chị N đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và tình cảm không thể hàn gắn được nên chị N kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Lâm Thanh K.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn đã nộp các tài liệu chứng cứ: Bản tự khai; Bản sao sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân của nguyên đơn; Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 65/2020, ngày 18/11/2020 do Ủy ban nhân dân phường H, thị xã T, tỉnh An Giang cấp cho chị N và anh K; 01 (một) thẻ nhớ 2GB, bên trong lưu các file ghi âm và 01 đầu lọc thẻ nhớ...

Tòa án đã ra thông báo mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K vắng mặt theo các lần triệu tập của Tòa án nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về tình cảm được.

Tại phiên tòa, anh K vắng mặt, chị N kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh K.

Hội đồng xét xử công bố biên bản xác minh tại Ban khóm D, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; Biên bản xác minh tại Công an phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; Biên bản xác minh tại Ban khóm A, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang. Cụ thể:

- Ban khóm D, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang cung cấp: Chị Trần Thị Kim N, sinh năm 1985 và anh Lâm Thanh K sinh năm 1982, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thị xã T, tỉnh An Giang. Anh K là đối tượng nghiện ma túy tại địa phương. Khi lên cơn anh K đánh bà Lâm Thị D (mẹ anh K) và chị N (vợ anh K). Chị N và anh K xảy ra mâu thuẫn do anh K không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy.

- Công an phường L, thị xã T, tỉnh An Giang cung cấp: Anh Lâm Thanh K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm D, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. Nhưng từ khoảng tháng 3/2021 cho đến nay thì anh K không thường xuyên sinh sống tại địa phương. Anh Lâm Thanh K là đối tượng nghiện được địa phương quản lý. Khi lên cơn anh K đánh mẹ là bà Lâm Thị D và vợ là chị Trần Thị Kim N. Công an phường L đã đưa anh K đi cắt cơn, giải độc. Tuy nhiên, anh K không để lại thương tích gì cho bà Dương và chị N.

- Ban Khóm A, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang cung cấp: Chị Trần Thị Kim N, sinh năm 1985 có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại khóm A, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang. Chị Trần Thị Kim N và anh Lâm Thanh K, sinh năm 1982, tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân (không tổ

chức lễ cưới tại địa phương), có đăng ký kết hôn tại UBND phường H theo số 65/2020 ngày 18/11/2020. Về mâu thuẫn trong hôn nhân của chị N và anh K Ban khóm không biết.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ việc.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Quan hệ giữa chị Trần Thị Kim N và anh Lâm Thanh K do tự tìm hiểu yêu thương nhau, đi đến đăng ký kết hôn năm 2020 tại UBND phường H, không tổ chức lễ cưới. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó đến 02/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K thường xuyên có hành vi bạo lực, đánh đập, xúc phạm chị N. Trước đây chị N đã khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án một lần nhưng được động viên nên chị N đã rút đơn.

Xét thấy, hôn nhân giữa chị Trần Thị Kim N và anh Lâm Thanh K được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân của chị N và anh K đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó việc chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh K là có cơ sở, nên chấp nhận.

*Về quan hệ con chung:* Không có.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

*Về án phí:* Đương sự phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn với anh Lâm Thanh K của chị Trần Thị Kim N.

- *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*\*Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị Kim N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lâm Thanh K. Anh Lâm Thanh K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 07, khóm D, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Lâm Thanh K được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*\* Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị N và anh Lâm Thanh K tự tìm hiểu, yêu thương nhau, được gia đình hai bên chấp nhận, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã T, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 65/2020, ngày 18/11/2020. Hôn nhân giữa chị N và anh K là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị N khai, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu tháng 02/2021 thì xảy ra mâu thuẫn và sống xa nhau cho đến nay. Đồng thời, anh K có hành vi bạo hành, xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị N. Trước đây, chị N có làm đơn xin ly hôn anh K tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, nhưng chị N đã rút đơn khởi kiện. Nhận thấy tình cảm không còn và không thể hàn gắn nên chị N kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Lâm Thanh K.

Vợ chồng có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Cuộc sống vợ chồng của chị N và anh K phát sinh mâu thuẫn vào đầu tháng 02 năm 2021 và sống xa nhau cho đến nay. Đồng thời, trong cuộc sống vợ chồng, anh K có hành vi bạo hành đối với chị N khi anh K lên cơn nghiện ma túy. Tòa án tổ chức hòa

giải nhiều lần để tạo điều kiện cho chị N và anh K hàn gắn tình cảm gia đình nhưng anh K vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án. Từ đó, cho thấy anh K chưa thật sự hàn gắn tình cảm với chị N.

Tình trạng vợ chồng chị N và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì hôn nhân thì khó xây dựng được gia đình hòa thuận, hạnh phúc và bền vững mà còn kéo dài sự đau khổ cho chị N. Xét, cho chị N ly hôn với anh K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát.

[4 Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ tạm ứng án phí.

Anh Lâm Thanh K không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim Nhung.

Chị Trần Thị Kim N được ly hôn với anh Lâm Thanh K.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 65/2020, ngày 18/11/2020 do Ủy ban nhân dân phường H, thị xã T, tỉnh An Giang cấp cho chị Trần Thị Kim N và anh Lâm Thanh K không còn giá trị pháp lý.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Trần Thị Kim N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số TU/2019/0002558 ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh An Giang; Chị Trần Thị Kim N đã nộp đủ án phí.

Anh Lâm Thanh K không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị N có quyền kháng cáo đề Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh K là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TX. Tân Châu (02);
- Chi cục THADS TX. Tân Châu (01);
- Toà án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (01);
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Dương**